

Lào Cai, ngày tháng 8 năm 2025

ĐỀ ÁN

Thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Quỹ Hỗ trợ nông dân là công cụ tài chính quan trọng của Hội Nông dân Việt Nam nhằm hỗ trợ hội viên phát triển sản xuất, xây dựng các mô hình kinh tế hiệu quả và thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị trong nông nghiệp.

2. Hợp nhất Quỹ Hỗ trợ nông dân hai tỉnh Yên Bái và tỉnh Lào Cai thành một đầu mối thống nhất là yêu cầu cấp thiết, góp phần tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và khắc phục sự chồng chéo trong thực hiện nhiệm vụ; thuận lợi trong công tác điều phối vốn và triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ hội viên nông dân, Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai (sau hợp nhất) sẽ có quy mô vốn điều lệ ban đầu dự kiến là 66,2 tỷ đồng. Việc hợp nhất sẽ giúp tinh gọn bộ máy, nâng cao năng lực điều hành, chuẩn hóa quy trình quản lý, tăng tính minh bạch, giảm chi phí và rủi ro tài chính.

3. Đề án được xây dựng nhằm tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho Quỹ sau hợp nhất, đảm bảo hoạt động ổn định và phát huy vai trò hỗ trợ tài chính cho hội viên nông dân; tăng cường năng lực điều phối vốn, hỗ trợ hiệu quả các mô hình kinh tế nông nghiệp hiện đại; tạo nền tảng tài chính bền vững, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nông dân, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, CĂN CỨ PHÁP LÝ, VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

1. Cơ sở chính trị

1.1. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

1.2. Kết luận số 138-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tinh gọn cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính

trị xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp xã);

1.3. Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

1.4. Kết luận số 137- KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

2. Căn cứ pháp lý

2.1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

2.2. Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

2.3. Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

2.4. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII;

2.5. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

2.6. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

2.7. Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

2.8. Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

2.9. Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

2.10. Thông tư số 92/2024/TT-BTC ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

2.11. Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc thông qua Đề án thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai

2.12. Công văn số 7158/BTC-ĐCTC ngày 26/5/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sắp xếp các quỹ tài chính ngoài ngân sách có tính chất tín dụng tại địa phương.

Phần thứ hai
THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH YÊN BÁI
VÀ QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH LÀO CAI

I. ĐỊA VỊ PHÁP LÝ, TƯ CÁCH PHÁP NHÂN, NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

1. Địa vị pháp lý

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Yên Bái và Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Hội Nông dân tỉnh Yên Bái và Lào Cai; hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân và các quy định khác có liên quan.

2. Tư cách pháp nhân: Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Yên Bái, Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai (trước hợp nhất) có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Ngân hàng hoạt động hợp pháp trên địa bàn tỉnh Yên Bái và Lào Cai theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện pháp luật: Người đại diện pháp luật của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh là Giám đốc Quỹ.

II. VỀ TỔ CHỨC, BỘ MÁY

1. Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Yên Bái

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Yên Bái được kiện toàn và hoạt động theo Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và các nghị quyết, quyết định của tỉnh, gồm:

- Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái đã ban hành Nghị quyết số 120/NQ-HĐND, ngày 10/12/2024 về việc thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Yên Bái;

- Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã ban hành Quyết định số 220-QĐ/UBND, ngày 11/02/2025 về việc phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Yên Bái;

- **Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Yên Bái** ban hành Quyết định thành lập Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Điều hành Quỹ và Ban Kiểm soát Quỹ, gồm:

(1) Hội đồng quản lý Quỹ: 05 thành viên, gồm Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh; 01 thành viên là Phó giám đốc Sở Tài chính tỉnh Yên Bái; 03 thành viên cán bộ, công chức Hội Nông dân tỉnh, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

(2) Ban Kiểm soát Quỹ: 03 thành viên, gồm Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh bổ nhiệm, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

(3) Ban Điều hành Quỹ: có 05 người, gồm Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, 01 Kế toán và bộ máy giúp việc Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai đã được kiện toàn và hoạt động theo Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và các nghị quyết, quyết định của tỉnh, gồm:

- Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai đã ban hành Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 22/8/2024 về việc thông qua chủ trương kiện toàn tổ chức bộ máy và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 về việc phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai.

- Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định thành lập Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Điều hành Quỹ và Ban Kiểm soát Quỹ, gồm:

(1) Hội đồng quản lý Quỹ: 05 thành viên hoạt động kiêm nhiệm gồm Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh; 01 thành viên là Phó trưởng phòng Doanh nghiệp Sở Tài chính tỉnh Lào Cai; 3 thành viên cán bộ, công chức Hội Nông dân tỉnh, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

(2) Ban Kiểm soát Quỹ: 03 thành viên gồm Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh bổ nhiệm, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

(3) Ban Điều hành Quỹ: 06 thành viên gồm Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, 01 Kế toán và bộ máy giúp việc Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN

1. Phát triển nguồn vốn

1.1. Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Yên Bái

a) Kế hoạch vốn và sử dụng vốn giai đoạn 2024-2030 tại Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Yên Bái được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái thông qua (Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 10/12/2024) và Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt (Quyết định số 220/QĐ-UBND, ngày 11/02/2025): Tại thời điểm kiện toàn tổ chức và hoạt động, vốn điều lệ Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Yên Bái đạt: 17.500 triệu đồng (*Mười bảy tỷ năm trăm triệu đồng*) là nguồn vốn ngân sách cấp cho Quỹ từ khi thành lập đến thời điểm kiện toàn.

- Dự kiến vốn điều lệ Quỹ đến năm 2030 đạt 60.000 triệu đồng. Đề nghị ngân sách cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh giai đoạn 2024-2030 là 42.500 triệu đồng từ nguồn đầu tư phát triển của tỉnh.

- Năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã cấp: 12.500 triệu đồng.

- Ngày 28/6/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quyết định số 1542/QĐ-UBND về việc sáp nhập Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện vào Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Yên Bái: Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện sáp nhập về Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh là 11.967,554 triệu đồng (*Trong đó: Ngân sách*

huyện cấp 5.650 triệu đồng; Vận động ủng hộ: 6.303,974 triệu đồng; Bổ sung từ kết quả hoạt động 13,580 triệu đồng)

b) Tổng nguồn vốn hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Yên Bái đang quản lý 49.498,554 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn nhận uỷ thác của Trung ương là 7.531,009 triệu đồng.
- Nguồn vốn chủ sở hữu là 41.967,554 triệu đồng.
- + *Ngân sách cấp: 35.650 triệu đồng;*
- + *Nguồn vận động: 6.303,974 triệu đồng;*
- + *Nguồn tự bổ sung: 13,580 triệu đồng.*

c) Tổng dư nợ đến ngày 30/6/2025 là 30.031,009 triệu đồng với 678 hộ vay, thực hiện 125 dự án. Trong đó:

- Nguồn vốn Trung ương uỷ thác: 7.531,009 triệu đồng cho 131 hộ vay, thực hiện 14 dự án.
- Nguồn vốn Quỹ HTND tỉnh: 22.500 triệu đồng cho 547 hộ vay, thực hiện 111 dự án.

1.2. Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai

a) Kế hoạch sử dụng vốn điều lệ của Quỹ từ năm 2025 đến năm 2030 tại Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai thông qua (Nghị quyết số 51/NQ-HĐND, ngày 22/8/2024) và Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai phê duyệt (Quyết định số 2248/QĐ-UBND, ngày 05/9/2024): Tại thời điểm kiện toàn tổ chức và hoạt động, vốn điều lệ Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai đạt 17.720,980 triệu đồng.

- Dự kiến nguồn vốn điều lệ của Quỹ được cấp mới từ nguồn ngân sách Nhà nước và nguồn bổ sung từ kết quả hoạt động: 30.286 triệu đồng, gồm: Nguồn vốn ngân sách Nhà nước bổ sung: 30.000 triệu đồng, trong đó: năm 2025 bổ sung 5.000 triệu đồng, giai đoạn 2026-2030 bổ sung 25.000 triệu đồng.

- Ngày 27/6/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 2228/QĐ-UBND về việc kiện toàn, tổ chức lại Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai: Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện sáp nhập về Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh là 6.530,116 triệu đồng (*Trong đó: Ngân sách huyện cấp 1.003 triệu đồng; Vận động ủng hộ: 5.510,322 triệu đồng; Bổ sung từ kết quả hoạt động 16,794 triệu đồng*)

b) Tổng nguồn vốn hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai đang quản lý 38.791,097 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn nhận uỷ thác của Trung ương là 14.540 triệu đồng.
- Nguồn vốn chủ sở hữu là 24.251,096 triệu đồng.
- + *Nguồn ngân sách cấp: 17.003 triệu đồng.*
- + *Nguồn vận động: 6.905,302 triệu đồng.*
- + *Nguồn tự bổ sung: 342,794 triệu đồng.*

c) Tổng dư nợ đến ngày 30/6/2025 là 33.713 triệu đồng với 495 hộ vay, thực hiện 48 dự án. Trong đó:

- Nguồn vốn Trung ương uỷ thác: 14.540 triệu đồng cho 214 hộ vay, thực hiện 19 dự án.

- Nguồn vốn Quỹ HTND tỉnh: 19.173 triệu đồng cho 281 hộ vay, thực hiện 29 dự án.

2. Công tác quản lý, triển khai các dự án vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Yên Bái và tỉnh Lào Cai (trước hợp nhất)

2.1. Về sử dụng vốn

Quỹ Hỗ trợ nông dân cho vay theo dự án nhóm hộ cùng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ một loại sản phẩm, giúp hội viên nông dân mở rộng, nâng cao quy mô sản xuất và sản xuất hàng hóa, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập, đồng thời phát triển hình thức kinh tế tập thể ở nông thôn. Công tác cho vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân hiện nay được thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Điều lệ Quỹ Hỗ trợ nông dân và Hướng dẫn của Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương về nghiệp vụ cho vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân. Hiện nay, nguồn vốn Quỹ cho vay tối đa là 100 triệu đồng/hộ, một dự án trung bình từ 300 triệu đồng đến 01 tỷ đồng với số hộ tham gia từ 5-10 hộ/dự án; thời gian vay tùy loại hình sản xuất, kinh doanh (theo chu kỳ cây, con), tối đa là 60 tháng.

Quỹ tập trung cho các hộ nông dân sản xuất xuất kinh doanh giỏi; hộ có điều kiện phát triển kinh tế xây dựng mô hình; là nhân tố thúc đẩy kinh tế nông nghiệp ở nông thôn.

2.2. Công tác quản lý, triển khai các dự án vay vốn

Việc cho vay được thực hiện theo đúng các quy định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Yên Bái và Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai (trước hợp nhất).

Thực hiện tốt các khâu từ lựa chọn mô hình đầu tư, hộ vay, thẩm định dự án, giải ngân cho vay. Kết hợp tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án tại cơ sở; đặc biệt là phân cấp, phân quyền, giao trách nhiệm cho Hội cấp dưới và các cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ. Nhờ vậy, hầu hết các hộ hội viên vay vốn đều sử dụng đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả đồng vốn. Cùng với các kênh hỗ trợ khác, nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp đã tiếp sức, đồng hành cùng hội viên vươn lên làm giàu chính đáng, góp phần thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua của Hội, góp sức làm chuyển biến bộ mặt nông nghiệp, nông thôn của địa phương.

Mỗi dự án vay vốn đều thực hiện các bước từ đề xuất dự án đến duy trì hoạt động sau kết thúc dự án: Các hộ vay vốn họp bàn xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, bầu tổ trưởng hoặc chi hội trưởng để điều hành hoạt động, các hộ cùng hỗ trợ, chia sẻ giúp đỡ nhau về kỹ thuật, nguyên vật liệu sản xuất, thông tin thị trường đặc biệt là thống nhất lịch nuôi trồng để rải vụ thu hoạch, nâng cao hiệu quả kinh tế.

Hội Nông dân cơ sở đề xuất dự án vay vốn, tuyên truyền, hướng dẫn thành lập và duy trì hoạt động của chi, tổ hội nông dân nghề nghiệp; Hội Nông dân tỉnh rà soát, hướng dẫn xây dựng dự án, phối hợp thẩm định dự án, kiểm tra, đôn đốc, tư vấn hỗ trợ trong quá trình sản xuất và hoạt động của chi, tổ hội nông dân nghề nghiệp.

Cùng với hoạt động hỗ trợ vốn, Hội Nông dân đã chủ động, thường xuyên kiểm tra, nắm bắt nhu cầu của chi, tổ hội vay vốn để đề xuất, phối hợp với các ngành, cơ quan chuyên môn thực hiện các hoạt động chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, cung cấp thông tin thị trường, dạy nghề cho nông dân, định hướng nội dung sinh hoạt định kỳ...

Định kỳ hàng tháng các tổ vay vốn dự án duy trì sinh hoạt tổ, nội dung sinh hoạt phong phú, các hộ vay trao đổi, học tập, truyền đạt các kinh nghiệm trong sản xuất và đời sống, tìm đầu ra cho sản phẩm... lấy lợi ích kinh tế làm động lực để tập hợp đông đảo nông dân vào Hội, coi trọng phương châm “vận động đi đôi với hỗ trợ nông dân”; nâng cao chất lượng hoạt động chi, tổ Hội góp phần xây dựng tổ chức Hội vững mạnh.

2.3. Công tác quản lý tài chính

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh thực hiện chế độ quản lý tài chính theo Thông tư số 92/2024/TT-BTC ngày 31/12/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân; Thông tư số 90/2021/TT-BTC, ngày 13/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và pháp luật hiện hành, mở tài khoản tại Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh để thuận tiện cho việc giải ngân, thu hồi vốn.

Quỹ Hỗ trợ nông dân xây dựng kế hoạch tài chính Quỹ năm, bao gồm: kế hoạch thu lãi, thu gốc, phân bổ lãi các cấp, dự kiến trích lập quỹ dự phòng rủi ro, kế hoạch sử dụng lãi được hưởng. Các khoản chi phí Quỹ Hỗ trợ nông dân được thực hiện thống nhất theo quy định của Thông tư số 92/2024/TT-BTC ngày 31/12/2024 của Bộ Tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

3. Hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân 02 tỉnh (trước hợp nhất)

Quỹ Hỗ trợ nông dân là một trong những quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước hoạt động hiệu quả, là công cụ tài chính quan trọng của Hội Nông dân Việt Nam nhằm hỗ trợ hội viên nông dân phát triển sản xuất, xây dựng các mô hình kinh tế hiệu quả, thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị trong lĩnh vực nông nghiệp. Hiệu quả hoạt động của Quỹ được thể hiện trên các mặt chủ yếu sau:

3.1. Hiệu quả kinh tế: Quỹ triển khai cho vay theo hình thức nhóm hộ có cùng sản xuất, kinh doanh một loại sản phẩm, ngành nghề; đối tượng vay là các hộ nông dân có năng lực sản xuất, thuộc nhóm trung bình, khá, có ý chí vươn lên làm giàu. Việc tổ chức cho vay theo nhóm hộ đã phát huy cao tính tương trợ, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau giữa các hộ vay, tạo tiền đề phát triển Tổ hội nông dân nghề nghiệp, Chi hội nông dân nghề nghiệp - là nền móng quan trọng cho việc hình thành các Tổ hợp tác, Hợp tác xã nông nghiệp. Thông qua đó đã hình thành chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm, góp phần thúc đẩy chuyển dịch từ tư duy sản

xuất đơn lẻ sang tư duy kinh tế nông nghiệp hiện đại, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế nông thôn theo hướng bền vững, nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp và thu nhập cho nông dân.

3.2. Hiệu quả chính trị: Quỹ Hỗ trợ nông dân là kênh tín dụng hữu hiệu, góp phần truyền tải kịp thời chính sách hỗ trợ vốn sản xuất của Đảng và Nhà nước đến đúng đối tượng thụ hưởng, hạn chế tình trạng “tín dụng đen” ở nông thôn, ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thông qua hoạt động, Quỹ Hỗ trợ nông dân trở thành công cụ quan trọng giúp Hội Nông dân thu hút, tập hợp, vận động hội viên, củng cố niềm tin và vị thế của tổ chức Hội trong đời sống xã hội. Nguồn vốn Quỹ đã góp phần lan tỏa phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, tạo ra nhiều gương điển hình tiên tiến, tiêu biểu là các “Nông dân Việt Nam xuất sắc”.

3.3. Hiệu quả xã hội: Nguồn vốn từ Quỹ góp phần tăng cường tinh thần đoàn kết, sẻ chia, giúp đỡ nhau trong cộng đồng hội viên, nông dân; từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị; nâng cao chất lượng cuộc sống và góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Thông qua hoạt động cho vay, các cấp Hội có điều kiện để đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đa dạng hóa hình thức sinh hoạt chi hội, tổ hội; đồng thời tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Bên cạnh đó, các cấp Hội còn đẩy mạnh hoạt động tư vấn, dịch vụ, hỗ trợ nông dân về khoa học kỹ thuật, dạy nghề, tạo việc làm, giúp hội viên phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập và đời sống tinh thần, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị được giao trong hệ thống chính trị.

Phần thứ ba

THÀNH LẬP QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH LÀO CAI TRÊN CƠ SỞ HỢP NHẤT QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH LÀO CAI VÀ QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH YÊN BÁI

I. MỤC TIÊU

Tập trung đầu mối quản lý nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân, an toàn tài chính, tăng cường năng lực điều hành, kiểm soát và tổ chức thực hiện hoạt động cho vay đúng quy định, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và kiểm soát nguồn vốn, phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; Đảm bảo sự kế thừa, ổn định, duy trì hoạt động hỗ trợ nông dân liên tục và hiệu quả trong giai đoạn chuyển tiếp. Tạo tiền đề phát triển Quỹ Hỗ trợ nông dân theo hướng chuyên nghiệp, bền vững, góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

II. NGUYÊN TẮC HỢP NHẤT

1. Tuân thủ quy định của Luật Kế toán, Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bảo đảm nguyên vẹn vốn, tài sản, công nợ, quyền và nghĩa vụ của hai Quỹ trước khi sáp nhập.

2. Việc tiếp nhận, ghi sổ kế toán và hạch toán được thực hiện theo chế độ kế toán quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

3. Giữ nguyên mục tiêu hỗ trợ hội viên nông dân phát triển kinh tế. Không làm gián đoạn hoạt động hỗ trợ vay vốn thông qua các dự án đang triển khai. Bảo đảm công khai, minh bạch và tuân thủ đúng quy định pháp luật.

III. TÊN GỌI, ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA QUỸ

1. Tên gọi và địa điểm trụ sở chính

1.1. Tên gọi đầy đủ: Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai.

1.2. Tên viết tắt: Quỹ HTND tỉnh Lào Cai.

1.3. Tên giao dịch quốc tế: Lao Cai Province Farmers Support Fund.

1.4. Địa chỉ trụ sở: Đường Âu Cơ, phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai.

2. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và người đại diện pháp luật

2.1. Địa vị pháp lý: Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc Hội Nông dân tỉnh Lào Cai; hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

2.2. Tư cách pháp nhân: Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật.

2.3. Người đại diện pháp luật: Người đại diện pháp luật của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh là Giám đốc Quỹ (theo khoản 1, Điều 12, Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ).

IV. NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Nguyên tắc hoạt động

1.1. Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn.

1.2. Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

1.3. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động

2.1. Hỗ trợ hội viên nông dân xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân.

2.2. Tạo nguồn lực, điều kiện, công cụ để đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức Hội, góp phần xây dựng Hội và phong trào nông dân ngày càng vững mạnh, là cơ sở chính trị quan trọng góp phần xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

3. Phạm vi hoạt động: Quỹ hoạt động trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

V. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA QUỸ

1. Chức năng, nhiệm vụ

1.1. Tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Lào Cai về xây dựng, quản lý, phát triển Quỹ Hỗ trợ nông dân trên địa bàn tỉnh.

1.2. Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn điều lệ được cấp từ ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

1.3. Vận động các nguồn ủng hộ, tài trợ, viện trợ không hoàn lại cho hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

1.4. Cho vay vốn đối với hội viên nông dân để xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh.

1.5. Nhận ủy thác cho vay của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

1.6. Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm

2.1. Tuân thủ quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

2.2. Thực hiện các quy định về lập, chấp hành, quyết toán, kiểm toán ngân sách nhà nước đối với phần vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

2.3. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

3. Quyền hạn

3.1. Tổ chức hoạt động phù hợp với mục tiêu, phạm vi hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

3.2. Được lựa chọn các phương án vay vốn đáp ứng đủ điều kiện để cho vay theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP.

3.3. Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan.

3.4. Được từ chối yêu cầu cung cấp thông tin hoặc sử dụng nguồn lực của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và trái với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

3.4. Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị, cá nhân có liên quan để vận động nguồn vốn hợp pháp tài trợ cho hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

VI. TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CƠ CẤU NHÂN SỰ

1. Tổ chức bộ máy

1.1. Cơ cấu tổ chức chung

- a) Hội đồng quản lý Quỹ;
- b) Ban Kiểm soát Quỹ;
- c) Ban Điều hành Quỹ gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

1.2. Hội đồng quản lý

a) Hội đồng quản lý có 05 thành viên, gồm Chủ tịch và các thành viên; hoạt động kiêm nhiệm.

- Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh là Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Lào Cai.

- 04 thành viên Hội đồng gồm: Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh; 01 lãnh đạo cấp phòng Sở Tài chính; 02 lãnh đạo, công chức Ban Công tác nông dân (Hội Nông dân tỉnh Lào Cai).

- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.

- Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Lào Cai quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai là cán bộ của Hội Nông dân tỉnh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân là đại diện sở, ngành.

b) Chủ tịch Hội đồng quản lý

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

- Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 03 năm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý về một trong các lĩnh vực: kinh tế, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp và phát triển nông thôn, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân.

c) Các thành viên khác của Hội đồng quản lý: Các thành viên khác của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm quản lý một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp và phát triển nông thôn, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

1.3. Ban Kiểm soát

a) Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai tối đa là 03 thành viên, gồm Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên, do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Lào Cai bổ nhiệm.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai.

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

- Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm làm việc ít nhất 03 năm về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, kinh tế, luật.

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Hội Nông dân tỉnh Lào Cai và quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

c) Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, giúp Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh kiểm soát việc tổ chức, quản lý điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân là 05 năm, có thể được bổ nhiệm lại nhưng tối đa không quá 02 nhiệm kỳ.

1.4. Ban Điều hành

Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai gồm: Giám đốc; Phó Giám đốc; Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc; hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, trong đó:

a) Giám đốc: Là người đại diện theo pháp luật của Quỹ Hỗ trợ nông dân, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai.

b) Phó Giám đốc: Giúp Giám đốc điều hành hoạt động của Quỹ theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Hội đồng quản lý, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Lào Cai và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

c) Kế toán trưởng: Có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ Hỗ trợ nông dân, giúp Hội đồng quản lý và Giám đốc giám sát tài chính tại Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền, thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

d) Bộ máy giúp việc

- Là cán bộ công chức thuộc Ban Công tác nông dân được phân công trực tiếp thực hiện các hoạt động nghiệp vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Người lao động được Quỹ Hỗ trợ nông dân tuyển dụng dưới hình thức hợp đồng lao động.

- Đảm nhiệm các công việc chuyên môn, nghiệp vụ; tham mưu, giúp việc cho Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân.

2. Cơ cấu nhân sự của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

2.1. Nhân sự Hội đồng quản lý Quỹ: Số lượng 05 người, cụ thể:

a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh.

- b) 01 thành viên là lãnh đạo Ban Công tác nông dân kiêm Giám đốc Quỹ.
- c) 01 thành viên là lãnh đạo cấp phòng của Sở Tài chính.
- d) 02 thành viên là lãnh đạo, công chức Ban Công tác nông dân.

2.2. Nhân sự Ban Kiểm soát Quỹ: Số lượng 03 người, cụ thể:

- a) Trưởng Ban Kiểm soát là lãnh đạo Ban Công tác nông dân.
- b) 02 thành viên là: lãnh đạo, công chức Ban công tác nông dân.

2.3. Nhân sự Ban Điều hành Quỹ

a) Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân là lãnh đạo Ban Công tác nông dân, Hội Nông dân tỉnh.

b) Từ 01- 02 Phó Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân là lãnh đạo, công chức Ban Công tác nông dân, Hội Nông dân tỉnh.

c) Kế toán trưởng là công chức Ban Công tác nông dân, Hội Nông dân tỉnh.

2.4. Bộ máy giúp việc của Quỹ: Lãnh đạo, công chức Ban Công tác nông dân, Hội Nông dân tỉnh; hợp đồng lao động.

VII. PHƯƠNG ÁN VỀ NGUỒN VỐN HOẠT ĐỘNG TỪ NĂM 2025 ĐẾN NĂM 2030

1. Nguồn vốn hoạt động

1.1. Vốn chủ sở hữu, gồm:

- Vốn điều lệ do ngân sách nhà nước cấp;
- Quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính;
- Vốn hình thành từ các khoản tài trợ, viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản;
- Chênh lệch thu chi chưa phân phối, lỗ lũy kế chưa xử lý;
- Vốn khác thuộc sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

1.2. Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định (nếu có).

2. Vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

2.1. Tại thời điểm hợp nhất, vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh là: 66.218,650 triệu đồng (*Sáu mươi sáu tỷ, hai trăm mười tám triệu, sáu trăm năm mươi triệu đồng*), trong đó:

- Ngân sách Nhà nước cấp: 52.653 triệu đồng.
- Nguồn vận động ủng hộ: 13.209,276 triệu đồng.
- Bổ sung từ hoạt động: 356,374 triệu đồng.

2.2. Dự kiến vốn điều lệ Quỹ đến năm 2030 đạt 126.504,650672 triệu đồng. Trong đó:

- Đề nghị ngân sách cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh là 60.000 triệu đồng (Năm 2025 bổ sung 5.000 triệu đồng, giai đoạn 2026-2030 bổ sung 55.000 triệu đồng).

- Bổ sung từ hoạt động: 286 triệu đồng.

2.3. Nguồn hình thành vốn điều lệ: Vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân được bố trí từ nguồn chi đầu tư phát triển của tỉnh và bổ sung từ hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân của hai tỉnh đã được Ủy ban nhân dân hai tỉnh phê duyệt căn cứ vào khoản 1, Điều 29; khoản 2 Điều 30 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP.

Bảng 01. Dự kiến tăng trưởng nguồn vốn Quỹ từ năm 2025 đến năm 2030

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch/năm					
		2025	2026	2027	2028	2029	2030
A	Nguồn vốn	71.260,650	82.303,650	93.347,650	104.397,650	115.449,650	126.504,650
1	Yên Bái	41.967,554	47.967,554	53.967,554	59.967,554	65.967,554	71.967,554
2	Lào Cai cũ	29.293,096	34.336,096	39.380,096	44.430,096	49.482,096	54.537,096
B	Tăng trưởng/năm	5.042	11.043	11.044	11.050	11.052	11.055
1	Yên Bái	-	6.000	6.000	6.000	6.000	6.000
2	Lào Cai cũ	5.042	5.043	5.044	5.050	5.052	5.055
C	Nguồn tăng	5.042	11.043	11.044	11.050	11.052	11.055
1	Vốn ngân sách cấp	5.000	11.000	11.000	11.000	11.000	11.000
2	Vốn bổ sung từ kết quả hoạt động	42	43	44	50	52	55
3	Vốn ủng hộ	-	-	-	-	-	-

Bảng 02: Tổng nguồn vốn chủ sở hữu từ năm 2025 đến năm 2030

ĐVT: Triệu đồng

TT	Diễn giải	Kế hoạch					
		2025	2026	2027	2028	2029	2030
	TỔNG I + II	71.260,650	82.303,650	93.347,650	104.397,650	115.449,650	126.504,650
I	Vốn điều lệ của Quỹ bổ sung từ năm 2025 đến 2030	5.042	11.0430	11.044	11.050	11.052	11.055
1	Vốn ngân sách cấp	5.000	11.000	11.000	11.000	11.000	11.000
2	Vốn tự bổ sung từ hoạt động	42	43	44	50	52	55
II	Vốn điều lệ Quỹ hiện có	66.218,650	71.260,650	82.303,650	93.347,650	104.397,650	115.449,650
1	Vốn ngân sách cấp	52.653	57.653	68.653	79.653	90.653	101.653
2	Vốn vận động ủng hộ	13.209,276	13.209,276	13.209,276	13.209,276	13.209,276	13.209,276
3	Vốn tự bổ sung từ hoạt động	356,374	398,374	441,374	485.374	535.374	587.374

3. Khả năng vận động vốn ngoài ngân sách

Quỹ Hỗ trợ nông dân hoạt động chủ yếu tập trung từ nguồn vốn ngân sách tỉnh chuyên sang. Việc vận động, ủng hộ từ các tổ chức phi chính phủ, tập thể, cá nhân còn hạn chế (chiếm 0,2% trong tổng số vốn hoạt động). Giai đoạn tiếp theo, Quỹ Hỗ trợ nông dân sẽ tích cực báo cáo, đề xuất tổ chức các hoạt động kêu gọi viện trợ, ủng hộ kinh phí từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

VIII. DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TỪ NĂM 2025 ĐẾN NĂM 2030

1. Phương án hoạt động của Quỹ

1.1. Hoạt động cho vay

a) *Đối tượng vay vốn*: Đối tượng vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh là hội viên nông dân trên địa bàn tỉnh, có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

b) Điều kiện để được vay vốn

- Khách hàng vay vốn phải thuộc đối tượng vay vốn theo quy định, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Khách hàng vay vốn được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận cư trú tại địa phương nơi Quỹ Hỗ trợ nông dân cho vay vốn.

- Mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp.

- Phương án vay vốn của khách hàng phải được tập hợp thành phương án chung của nhóm hội viên nông dân cùng sản xuất, kinh doanh một loại hình sản phẩm, trên cùng một địa bàn cấp xã. Phương án vay vốn của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên nông dân được Quỹ Hỗ trợ nông dân đánh giá là khả thi, có khả năng trả được nợ vay.

- Tại một thời điểm, một khách hàng chỉ được vay vốn tại 01 (một) phương án chung của nhóm hội viên nông dân từ Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Các thành viên trong cùng một hộ gia đình không được phát sinh dư nợ vay tại Quỹ Hỗ trợ nông dân trong cùng một thời điểm.

- Các điều kiện cho vay khác quy định cụ thể tại quy định nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh do Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh ban hành theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP.

c) *Mức vốn cho vay*: Căn cứ vào phương án sử dụng vốn vay, khả năng tài chính, khả năng hoàn trả vốn vay, bảo đảm tiền vay của khách hàng và giới hạn cho vay quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai, Quỹ Hỗ trợ nông dân xem xét, quyết định mức vốn cho vay cụ thể cho từng khách hàng, phù hợp với khả năng nguồn vốn và năng lực tài chính của Quỹ.

d) Thời hạn cho vay

- Thời hạn cho vay đối với phương án của từng khách hàng và phương án

chung của nhóm hội viên tại Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh được xác định trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng nhưng tối đa không vượt quá 05 năm (không bao gồm thời gian gia hạn nợ).

- Thời hạn cho vay cụ thể đối với phương án của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên nông dân do Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Tổng thời gian gia hạn nợ tối đa không quá 1/2 thời gian cho vay tại Hợp đồng tín dụng ký kết lần đầu.

đ) Lãi suất cho vay và đồng tiền cho vay

- Lãi suất cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh được xác định trong từng thời kỳ, theo nguyên tắc đảm bảo bù đắp đủ chi phí quản lý và các chi phí khác có liên quan đến hoạt động cho vay.

- Căn cứ nguyên tắc xác định lãi suất cho vay, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định mức lãi suất cho vay cụ thể của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh trong từng thời kỳ.

- Đồng tiền cho vay và thu nợ là Đồng Việt Nam (VNĐ).

e) Bảo đảm tiền vay

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh và khách hàng vay vốn thỏa thuận biện pháp bảo đảm tiền vay phù hợp với quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và pháp luật khác có liên quan.

- Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh quy định cụ thể về các hình thức bảo đảm tiền vay và thẩm quyền quyết định bảo đảm tiền vay tại quy định nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

g) Thẩm quyền quyết định cho vay

- Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân quyết định cho vay đối với phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân có mức vốn vay không quá 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được Hội đồng quản lý phê duyệt. Hội đồng quản lý quy định mức cho vay tối đa cụ thể phân cấp cho Giám đốc quyết định tại quy chế nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân quyết định cho vay đối với phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân có mức vốn vay vượt thẩm quyền quyết định của Giám đốc theo quy định.

h) Giới hạn cho vay

- Dư nợ cho vay đối với một khách hàng không được vượt quá 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được Hội đồng quản lý phê duyệt.

- Dư nợ cho vay đối với một phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân không vượt quá 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân ghi trên báo

cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được Hội đồng quản lý phê duyệt.

- Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân trình Ban Thường vụ Hội Nông dân cùng cấp quyết định giới hạn cho vay đối với từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân vượt giới hạn cho vay theo quy định.

- Đối với phương án vay vốn sử dụng nguồn vốn nhận ủy thác có quy định về giới hạn cho vay khác, thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với bên ủy thác.

i) Cơ cấu lại thời hạn trả nợ: Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh xem xét, quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ (bao gồm biện pháp điều chỉnh kỳ hạn nợ và gia hạn nợ) trên cơ sở đề nghị của khách hàng vay vốn, khả năng tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh và kết quả đánh giá của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh về khả năng trả nợ của khách hàng vay vốn, cụ thể:

- Khách hàng không có khả năng trả nợ đúng kỳ hạn nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay và được Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh đánh giá là có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo kỳ hạn trả nợ được điều chỉnh, thì Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh xem xét, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay đó phù hợp với khả năng trả nợ của khách hàng; thời hạn cho vay không thay đổi.

- Khách hàng không có khả năng trả nợ đúng kỳ hạn nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay đúng thời hạn cho vay đã thỏa thuận và được Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh đánh giá là có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay trong một khoảng thời gian nhất định sau thời hạn cho vay, thì Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh xem xét cho gia hạn nợ vay với thời gian phù hợp với khả năng trả nợ của khách hàng, tối đa không quá $\frac{1}{2}$ thời gian vay vốn tại hợp đồng tín dụng lần đầu đã ký.

- Nội dung và thẩm quyền quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh và quy chế nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

k) Phân loại nợ, trích lập, sử dụng dự phòng rủi ro cho vay

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản cho vay chịu rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho vay theo quy định áp dụng đối với tổ chức tài chính vi mô, phù hợp với đặc thù hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Đối với những khoản nhận ủy thác cho vay mà Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh không chịu rủi ro thì không trích lập dự phòng rủi ro.

- Tối thiểu sau 05 năm, kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và đã thực hiện tất cả các biện pháp xử lý rủi ro để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được nợ, căn cứ đề nghị của Hội đồng xử lý rủi ro của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh: Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh quyết định xuất toán khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng trên cơ sở phê duyệt của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh sau khi báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, có ý kiến chỉ đạo.

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh xây dựng quy chế xử lý rủi ro và trình Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh ban hành sau khi có ý kiến chấp thuận của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh. Quy chế xử lý rủi ro bao gồm các nội dung cơ bản sau: nguyên tắc xử lý rủi ro; các trường hợp, biện pháp, thẩm quyền xử lý rủi ro; hồ sơ, trình tự thủ tục xử lý rủi ro, sử dụng dự phòng rủi ro, chế độ thông tin, báo cáo và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong xử lý rủi ro của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

l) Hội đồng xử lý rủi ro

- Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh thành lập Hội đồng xử lý rủi ro. Thành phần gồm: Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh là Chủ tịch Hội đồng xử lý rủi ro; Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng và tối thiểu 02 thành viên khác do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh quyết định.

- Nhiệm vụ của Hội đồng xử lý rủi ro: Định kỳ hàng quý xem xét việc đánh giá phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro do Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh báo cáo; Quyết định về việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro; Quyết định phương án thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, trong đó phải xác định rõ thời gian và biện pháp để thu hồi nợ; Theo dõi tình hình thực hiện thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro; Chuẩn bị thủ tục, hồ sơ đề xuất toán các khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc xử lý rủi ro theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP; Xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng xử lý rủi ro trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh ký ban hành.

Bảng 03: Kế hoạch cho vay của Quỹ từ năm 2025 đến năm 2030

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch/năm					
		2025	2026	2027	2028	2029	2030
I	Tổng nguồn vốn	5.000	11.000	11.000	11.000	11.000	11.000
II	Thực hiện chỉ tiêu vốn tín dụng						
1	Số dự án	10	22	22	22	22	22
2	Số hộ	100	220	220	220	220	220
3	Trung bình số vốn/dự án	500	500	500	500	500	500

1.2. Hoạt động ủy thác và nhận ủy thác

1.2.1. Hoạt động nhận ủy thác

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai được nhận ủy thác quản lý nguồn vốn cho vay và thu hồi nợ từ ngân sách nhà nước, từ ngân hàng chính sách, từ Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương và từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nhận ủy thác quản lý nguồn vốn, hoạt động của các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách khác có cùng đối tượng hỗ trợ tại địa phương.

- Đồng tiền nhận ủy thác cho vay là Đồng Việt Nam (VNĐ).

- Việc nhận ủy thác thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc hợp đồng nhận ủy thác ký kết giữa Quỹ Hỗ trợ nông dân với tổ chức, cá nhân ủy thác.

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh có trách nhiệm hạch toán, theo dõi riêng vốn nhận ủy thác và tài sản hình thành từ vốn nhận ủy thác (nếu có) với nguồn vốn hoạt động và tài sản của Quỹ Hỗ trợ nông dân. Hoạt động nhận ủy thác của Quỹ Hỗ trợ nông dân phải bảo đảm không ảnh hưởng đến các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Đối với phương án vay vốn sử dụng nguồn vốn nhận ủy thác có quy định về lãi suất cho vay khác với quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với bên ủy thác.

- Trên cơ sở quy chế mẫu ủy thác cho vay do Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ban hành, Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai ban hành quy chế nhận ủy thác quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp trong quản lý vốn nhận ủy thác cho vay và các nội dung khác theo quy định pháp luật.

1.2.2. Hoạt động ủy thác

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai được ủy thác cho chủ dự án (Hội Nông dân cấp xã) thực hiện một số nhiệm vụ trong quy trình cho vay nhằm tăng cường hiệu quả quản lý vốn vay, tiết kiệm chi phí.

- Hội Nông dân cấp xã nhận ủy thác được trả chi phí dịch vụ ủy thác theo mức thỏa thuận tại văn bản ủy thác đã ký giữa các bên.

- Trên cơ sở quy chế mẫu ủy thác cho vay do Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ban hành, Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai ban hành quy chế ủy thác, quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm của từng đơn vị trong quản lý vốn ủy thác cho vay và các nội dung khác theo quy định pháp luật.

2. Kế hoạch tài chính từ năm 2025 đến năm 2030

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh bảo đảm kinh phí trang trải cho hoạt động quỹ và trích lập các quỹ theo đúng quy định.

Bảng 04: Dự toán tài chính của Quỹ từ năm 2025 đến năm 2030

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch					
		6 tháng cuối năm 2025	2026	2027	2028	2029	2030
A	Nguồn vốn	93.331.650	104.374.650	115.418.650	126.468.650	137.520.650	148.575.650
1	Vốn chủ sở hữu	71.260.650	82.303.650	93.347.650	104.397.650	115.449.650	126.504.650
2	Vốn nhận ủy thác	22.071.000	22.071.000	22.071.000	22.071.000	22.071.000	22.071.000
B	Thu nhập	2.450.574	4.174.986	5.550.223	6.102.723	6.655.323	7.208.073
1	Thu lãi từ hoạt động cho vay vốn	1.567.734	3.292.146	4.667.383	5.219.883	5.772.483	6.325.233
2	Thu lãi nhận ủy thác	882.840	882.840	882.840	882.840	882.840	882.840
C	Chi phí	2.450.574	4.174.986	5.550.223	6.102.723	6.655.323	7.208.073
1	Chi phí hoạt động nghiệp vụ: Chi phí lãi và các chi phí tương tự- trích lập quỹ DPRR	641.346	740.733	840.129	939.579	1.039.047	1.138.542
2	Chi lương, BHXH, BHYT và các khoản nộp theo lương; chi phụ cấp cho cán bộ trực tiếp quản lý, điều hành	980.000	1.845.000	2.395.000	2.600.000	2.840.000	3.050.000
3	Chi hoạt động quản lý và công vụ (công tác phí; điện nước, mua sắm vật tư thiết bị, VPP; cước phí bưu điện, điện thoại; hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo; kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán, bổ sung nguồn vốn..)	829.228	1.589.253	2.315.094	2.563.144	2.776.276	3.019.531

Kết thúc năm tài chính, các khoản dư chênh lệch thu chi được trích lập các quỹ theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Biện pháp phòng ngừa, kiểm soát các rủi ro trong quá trình hoạt động

- Rủi ro tín dụng: Quỹ vận hành đồng bộ các quy định về cho vay, quản lý tiền vay, quy định về bảo đảm an toàn vốn, quy trình nghiệp vụ, giới hạn cho vay, kiểm tra, đôn đốc áp dụng các biện pháp xử lý, thu hồi nợ, quản lý, sử dụng vốn,

tài sản, phân phối chênh lệch thu chi, chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán, kiểm toán; trích lập dự phòng rủi ro đối với hoạt động cho vay, mua bảo hiểm tài sản đối với tài sản, theo đúng quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và pháp luật có liên quan. Thường xuyên đào tạo, đào tạo lại nâng cao trình độ nghiệp vụ; nhận diện đo lường để ngăn ngừa và xử lý kịp thời các rủi ro tiềm ẩn, bảo đảm hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân an toàn, đúng quy định.

- Rủi ro nghề nghiệp: để giảm thiểu rủi ro nghề nghiệp, các quy định của Quỹ phải bảo đảm minh bạch, rõ ràng để tất cả cán bộ nghiệp vụ quỹ khi tác nghiệp phải tuân thủ; xây dựng bộ quy tắc ứng xử và văn hoá tổ chức, trong đó có văn hoá quản trị rủi ro nghề nghiệp; xây dựng chính sách quản trị nhân lực hướng tới mục tiêu phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, đạo đức nghề nghiệp tốt; các quy trình nghiệp vụ được rà soát thường xuyên, hoàn thiện.

4. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh thực hiện chế độ tài chính, nguyên tắc quản lý tài chính; chế độ kế toán, kiểm toán; các quy định về thực hiện quản lý, sử dụng vốn và tài sản Quỹ; bảo đảm an toàn vốn; chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, hướng dẫn của Bộ Tài chính và Điều lệ Quỹ.

- Năm tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hằng năm.

- Báo cáo tài chính năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh phải được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập hoặc Kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động Quỹ

Quỹ bố trí nguồn vốn đầu tư bảo đảm phục vụ quản lý hoạt động của Quỹ theo khả năng thực tế, có khả năng tích hợp và kết nối với hệ thống quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương để quản trị hoạt động, cung cấp thông tin theo yêu cầu quản lý và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP. Thời gian thực hiện đầu tư công nghệ: ngay sau khi Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương vận hành hệ thống quản lý Quỹ trong toàn hệ thống.

IX. TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ CÁC VẤN ĐỀ CÓ LIÊN QUAN

Giám đốc hai Quỹ chịu trách nhiệm chỉ đạo rà soát, thống kê tài chính, tài sản, cơ sở vật chất của đơn vị, lập báo cáo và hoàn tất bàn giao đảm bảo tuân thủ quy định. Đồng thời, chốt số liệu, khóa sổ. Sau hợp nhất, Quỹ kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ tài chính của hai Quỹ trước đó, cụ thể:

1. Tài chính

1.1 Trước hợp nhất

- Thực hiện đối chiếu số liệu và khóa sổ kế toán của hai Quỹ tính đến thời điểm chính thức hợp nhất.

- Lập báo cáo tài chính, bảng cân đối kế toán, bảng tổng hợp công nợ, vốn điều lệ, vốn ủy thác và các nguồn vốn khác.

1.2 Sau hợp nhất

- Mở tài khoản chung của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Yên Bái.

- Vốn chủ sở hữu, vốn ủy thác Trung ương tiếp tục được hạch toán tách biệt theo nguồn, nhưng thống nhất quản lý điều phối bởi Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai.

2. Tài sản, công cụ, trang thiết bị

- Thực hiện kiểm kê tài sản ở từng Quỹ trước khi hợp nhất để lập danh mục tài sản hiện có kèm giá trị còn lại theo sổ sách kế toán. Đánh giá tình trạng sử dụng thực tế, đề xuất phương án tiếp tục sử dụng, thanh lý hoặc điều chuyển.

- Sau hợp nhất: tài sản tập trung sử dụng cho Quỹ tại trụ sở Hội Nông dân tỉnh (Ban Công tác nông dân). Các công cụ, thiết bị cần thiết sẽ được phân bổ hợp lý theo biên chế làm việc, tránh lãng phí hoặc chồng chéo.

3. Hồ sơ vay vốn: Toàn bộ hồ sơ vay vốn (gốc và sao lưu), kể cả hồ sơ giải ngân, thu hồi,... được rà soát, thống kê và phân loại rõ ràng theo:

- Theo nguồn vốn (chủ sở hữu/ủy thác Trung ương).
- Theo địa bàn vay.

4. Quản lý công nợ và nghĩa vụ tài chính:

4.1. Thống kê chi tiết các khoản nợ phải thu, phải trả; hợp đồng còn hiệu lực; các khoản phải nộp ngân sách (nếu có).

4.2. Kiểm tra tình hình trả nợ của hộ vay, xử lý dứt điểm các trường hợp nợ quá hạn, có nguy cơ rủi ro cao.

4.3. Mọi nghĩa vụ tài chính, công nợ liên quan sẽ do Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai sau hợp nhất kế thừa và tiếp tục thực hiện.

5. Chuyển đổi con dấu, giấy phép và hồ sơ pháp lý

5.1. Kết thúc hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Yên Bái và Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai (trước hợp nhất) theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

5.2. Thực hiện thủ tục đăng ký thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai với đầy đủ con dấu, mã số thuế, tài khoản ngân hàng mới.

5.3. Gửi thông báo đến tất cả các tổ chức, cá nhân liên quan về việc thay đổi pháp nhân, thông tin giao dịch tài chính, hồ sơ pháp lý.

6. Các tiêu chí, điều kiện hợp nhất theo quy định

6.1. Đề án thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai trên cơ sở hợp nhất Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Yên Bái cũ và tỉnh Lào Cai cũ thuộc Hội Nông dân tỉnh Lào Cai đáp ứng đầy đủ tiêu chí và điều kiện theo quy định.

6.2. Đáp ứng điều kiện thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

6.3. Đảm bảo việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và tiêu chí thành lập các bộ phận thuộc Quỹ, người đứng đầu, cấp phó của người đứng

đầu Quỹ và số lượng cấp phó của các bộ phận thuộc Quỹ theo quy định tại Nghị định số Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

X. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG, HIỆU QUẢ

1. Ưu điểm

1.1. Hợp nhất hai Quỹ Hỗ trợ nông dân phù hợp với xu hướng sắp xếp tổ chức tinh gọn, giúp giảm chi phí hành chính và tăng hiệu quả quản lý. Bộ máy mới sẽ đồng bộ, chuyên nghiệp hơn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành và triển khai các nhiệm vụ. Sự hợp nhất tạo điều kiện xây dựng mô hình Quỹ hiện đại, đủ năng lực triển khai các chương trình quy mô lớn như chuỗi giá trị nông sản, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp.

1.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của tổ chức Hội Nông dân, thực hiện tốt giải pháp về nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng, hỗ trợ vốn cho nông dân phát triển sản xuất, góp phần đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Hội theo hướng thiết thực, hiệu quả; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ Hội; khẳng định vai trò trung tâm, nòng cốt của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

2. Khó khăn, hạn chế

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy có thể gặp khó khăn; bộ máy mới cần thời gian nhất định để ổn định, vận hành đồng bộ và phát huy hiệu quả. Sau khi hợp nhất, Quỹ mới cần thời gian để thống nhất quy trình, quy chế và cơ chế quản lý có thể gây chậm trễ trong việc giải ngân vốn hoặc triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ nông dân.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Nông dân tỉnh Lào Cai

1.1. Quản lý nguồn vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và pháp luật có liên quan, bảo đảm an toàn và phát triển vốn; vận động, phát triển nguồn vốn ngoài ngân sách để bổ sung vốn cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

1.2. Tổ chức kiểm tra, giám sát và hướng dẫn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo đúng quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan; Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí ngân sách nhà nước để cấp vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

1.3. Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh trực thuộc Hội Nông dân tỉnh Lào Cai.

1.4. Phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính năm, trung hạn và dài hạn; báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hằng năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo quy định.

1.5. Thực hiện các chỉ đạo, quyết định của Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp trên đối với công tác xây dựng, quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

1.6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

1.7. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành toàn diện việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo đúng nội dung, tiến độ tại đơn vị mình sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Chỉ đạo rà soát, lập danh mục chi tiết tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, nguồn vốn hiện có; lập phương án chuyển giao tài sản, báo cáo quyết toán tài chính, xử lý tài sản trước khi hợp nhất đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định.

2. Sở Nội vụ

2.1. Chủ trì tham mưu, báo cáo, trình UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt Đề án thành lập Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai.

2.2. Tham mưu cho UBND tỉnh về quy trình cử đại diện lãnh đạo sở ngành chuyên môn tham gia thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

3. Sở Tài chính

3.1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ban hành văn bản hướng dẫn quản lý tài chính, chế độ kế toán theo đúng quy định.

3.2. Tổng hợp nội dung nhu cầu vốn thực hiện đề án vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh.

4. Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai (sau hợp nhất)

4.1. Phối hợp với cơ quan, các sở, ngành liên quan hoàn thiện hồ sơ, thủ tục theo đúng quy định pháp luật đảm bảo quá trình hợp nhất diễn ra đúng trình tự, hạn chế tối đa rủi ro hành chính.

4.2. Xây dựng phương án sắp xếp tổ chức, nhân sự, bố trí cơ sở vật chất, tài sản phục vụ công việc sau khi hợp nhất không để gián đoạn trong quá trình hợp nhất.

4.3. Quản lý nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lào Cai theo đúng quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và pháp luật có liên quan, bảo đảm an toàn và phát triển vốn. Tuân thủ các quy định, hướng dẫn của Bộ Tài chính, Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương về hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân.

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, có những vấn đề mới, phát sinh, chưa phù hợp với các cơ quan, đơn vị kịp thời đề nghị Hội Nông dân tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp và đề nghị xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.